TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂY HỒ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Bản án số: 10/2022/HS-ST Ngày: 21/01/2022	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Bùi Quang Luyết

2. Ông Nguyễn Chu Thực

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân quận Tây Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa: Ông Dương Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 244/2022/TLST - HS ngày 29 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Tiến H**, sinh năm 1963, tại Hà Nội; HKTT: Không xác định được; Nơi cư trú: Số x, ngõ x đường Trần Quý C, phường Văn Ch, quận Đống Đ, thành phố HN; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Tiến T và bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000220 do Công an quận Tây Hồ lập ngày 08/7/2021 và lý lịch do địa phương cung cấp thể hiện;

- Bản án số 76/HSST ngày 12/4/1989 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 02 năm tù tội trộm cắp tài sản của công dân và 01 năm tù tội trốn khỏi nơi giam giữ. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 03 năm tù.

- Bản án số 216 ngày 22/5/1990 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản công dân và 18 tháng tù tội trốn

khỏi nơi giam. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả 2 tội là 48 tháng tù. Tổng hợp với bản án số 76 ngày 12/4/1989 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, buộc bi cáo chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 07 năm tù.

- Bản án số 299/HSST ngày 11/6/1992 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 06 năm tù về tội trộm cắp tài sản công dân và 03 năm tù tội trốn khỏi nơi giam. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 09 năm tù. Tổng hợp với bản án số 216 ngày 22/5/1990 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, buộc chấp hành chung hình phạt của 02 bản án là 14 năm 5 tháng 22 ngày.

- Bản án số 02/HS - ST ngày 01/7/1993 của Toà án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Vĩnh Phú xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội trốn khỏi nơi giam. Tổng hợp với bản án số 299/HSST ngày 11/6/1992, buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của 02 bản án là 18 năm 5 tháng 22 ngày tù.

- Bản án số 48/HS-ST ngày 08/5/1997 của Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt bị cáo 04 năm tù tội trốn khỏi nơi giam. Tổng hợp với bản án ngày 02/HS - ST ngày 01/7/1993 của Toà án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Vĩnh Phú buộc bị cáo chấp hành hình phạt của 02 bản án là 17 năm 01 tháng 01 ngày.

- Bản án số 273 ngày 18/12/1998 của Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xử phạt bị cáo 06 năm tù tội trốn khỏi nơi giam. Tổng hợp với bản án số 48/HS-ST ngày 08/5/1997 của Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ, buộc bị cáo chấp hành hình phạt của 02 bản án là 20 năm tù.

- Bản án số 04 ngày 19/01/2000 của Toà án nhân dân huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hoá xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội Ttrốn khỏi nơi giam. Tổng hợp với bản án số 273 ngày 18/12/1998 của Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung hình phạt của 2 bản án là 20 năm tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/10/2019.

Nhân thân có 02 tiền án và 04 tiền sự:

- Bản án số 262/1980/HS2/PT ngày 12/9/1980 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách 12 tháng về tội trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa.

- Bản án số 176/1981/HSST ngày 18/12/1981 của Toà án nhân dân quận Ba Đình, Hà Nội xử phạt bị cáo 14 tháng tù về tội trộm cắp tài sản xá hội chủ nghĩa. Tổng hợp với hình phạt của bản án số 262 ngày 12/9/1980 là 23 tháng tù.

- 04 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản năm 1979, 1980, 1984, 1985.

Bị cáo bị bắt ngày 01/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: **Anh Nguyễn Thành T2**, sinh năm 1994; HKTT: Thôn Phú C, xã Hợp L, huyện Lập Th, tỉnh VP; Trú tại: Ngõ 79 phố Nhật Ch, phường Nhật T, quận TH, thành phố HN (vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Anh Phạm Xuân T3**, sinh năm 1974 ; Trú tại : Số x/x/x đường Đê La Th, phường Thành C, quận Ba Đ, thành phố HN (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 30/6/2021, Vũ Tiến H đi bộ đến trước của siêu thị VinMart, địa chỉ số 16, ngõ 67, đường Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, H phát hiện có 02 chiếc xe máy và 01 chiếc xe đạp màu xanh, đen để trước cửa siêu thị. H đi qua, đi qua đi lại mấy vòng, thấy không có người trông giữ xe nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H tiến lại gần chiếc xe đạp, thấy xe không khoá nên đã dùng tay nhấc chiếc xe đạp xuống lòng đường, ngồi lên xe và đạp xe đi về phía khách sạn Công Đoàn. Anh Nguyễn Thành T2 đang đứng trong quầy thanh toán của siêu thị VinMart, nhìn thấy H nhấc chiếc xe đạp của mình ra khỏi vỉa hè, nên đã chạy ra ngoài siêu thị VinMart thì thấy H lên xe đạp bỏ chạy. Anh T2 vừa đuổi theo, vừa hô "trộm, trộm". Khi anh T2 chạy đuổi theo được khoảng 30m, thì H bỏ lại xe lại và chạy về hướng khách sạn Công Đoàn, ngay sau đó H bị Tổ công tác Công an Phường Quảng An và người dân bắt giữ và đưa về Trụ sở Công an Phường Quảng An để giải quyết.

Thu giữ của H:

- 01 (một) xe đạp nhãn hiệu Lesgo Model RL 700 màu xanh, đen đã qua sử dụng;

- 01 (một) ví giả da màu đen bên trong có:

+10.427.000 đồng (mười triệu bốn trăm hai mươi bẩy nghìn đồng) ;

+ 01 đăng ký xe máy số 0308863 mang tên Chu Bá Th;

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone màu xám;

+01 (một) đơn xin xác nhận tại Công an Phường Văn Chương-Đống Đa-Hà Nội.

Tại Kết luận định giá số 268 ngày 16/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận Tây Hồ kết luận: Chiếc xe đạp nhãn hiệu Lesgo model RL 700 trị giá 2000.000 đồng (Hai triệu đồng).

- Đối với chiếc xe đạp Lesgo Model RL700: Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là anh Nguyễn Thành T2. Do đó, ngày 24/9/2021, Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho anh T2 theo Quyết định xử lý vật chứng số 80 cùng ngày. Anh T2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Đối với 01 đăng ký xe máy nhãn hiệu Honda, BKS 29P6 -5996 mang tên Chu Bá Th: Ông Th khai, năm 2003, ông đăng ký hộ chiếc xe máy có biển kiểm soát nêu trên cho một người đàn ông làm ở nhà máy Cáp điện ở Đức Giang, Long Biên, Hà Nội, nhưng đến nay anh không nhớ tên, tuổi, địa chỉ. Anh T3 (là em rể của H) khai : Giấy đăng ký xe máy trên là của anh T3. Đó là giấy đăng ký của chiếc xe máy nêu trên anh mua qua mạng của một người đàn ông từ năm 2019, anh không nhớ tên và địa chỉ cụ thể của người bán, chỉ nhớ người bán xe ở Phú Đô, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Do Hưng mới đi tù về, không có xe nên cho anh Hưng mượn xe và giấy đăng ký xe. Anh không biết việc H đi trộm cắp tài sản.

Đối với 01 ví giả da màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám; 01 đơn xin xác nhận tại Công an Phường Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội và số tiền 10.427.000 đồng (mười triệu bốn trăm hai mươi bẩy nghìn đồng) là tài sản và giấy tờ cá nhân của H.

Bản cáo trạng số 09/CT - VKSTH ngày 29 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố bị cáo Vũ Tiến H về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như tại cơ quan điều tra và như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Vũ Tiến H đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án.

Về hình phạt đề nghị xử phạt Vũ Tiến H từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung và về dân sự: Không.

Về vật chứng: Đề nghị;

-Trả lại bị cáo 01 ví giả da màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám; 01 đơn xin xác nhận tại Công an Phường Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội và số tiền 10.427.000 đồng (mười triệu bốn trăm hai mươi bẩy nghìn đồng).

- Trả lại anh Phạm Xuân T3 01 đăng ký xe máy mang tên Chu Bá Th.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

-Về việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa hôm nay bị hại hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy bị hại hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ, việc bị hại hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Bản Kết luận định giá tài sản; Lời khai người bị hại; Lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 22 giờ 03 phút ngày 30/6/2021, tại trước của siêu thị VinMart, địa chỉ số 16, ngõ 67, đường Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Vũ Tiến H đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Lesgo, model RL 700 màu xanh, đen đã

qua sử dụng của anh Nguyễn Thành T2, trị giá tài sản trộm cắp là 2.000.000 đồng.

Bị cáo có 07 tiền án đều chưa xóa án tích, mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/10/2019. Như vậy, bị cáo phạm tội này là tái phạm nguy hiểm. Đây là tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo Vũ Tiến H về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội .

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ và gây mất trật tự, an toàn xã hội.

Bị cáo có 09 tiền án, trong đó có nhiều tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Điều đó thể hiện bị cáo đã được cơ quan có thẩm quyền giáo dục nhiều lần, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, lại muốn hưởng thành quả lao động của người khác nên đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, càng chứng tỏ bị cáo rất liều lĩnh, coi thường pháp luật. Xét hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần áp dụng một hình phạt tù tương xứng trong khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[3]Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4]Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5]Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh T2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về vật chứng:

-Trả lại bị cáo 01 ví giả da màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, có ốp màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong và imei; 01 đơn xin xác nhận tại Công an phường Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội đề

ngày 16/01/2020 và số tiền 10.427.000 đồng (mười triệu bốn trăm hai mươi bẩy nghìn đồng) vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với 01 đăng ký xe máy số 0308863 mang tên Chu Bá Th: Ông Th khai ông chỉ là người đăng ký hộ, ông không nhớ người ông đăng ký xe hộ là ai. Anh T3 và bị cáo đều có lời khai thống nhất thể hiện đó là giấy đăng ký xe của anh T3. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần trả lại cho anh Phạm Xuân T3 đăng ký xe máy nêu trên.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Tiến H phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

-Xử phạt: Vũ Tiến H 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2021.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

-Trả lại bị cáo 01 ví giả da màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, có ốp màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong và imei; 01 đơn xin xác nhận tại Công an phường Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội đề ngày 16/01/2020 và số tiền 10.427.000 đồng (mười triệu bốn trăm hai mươi bẩy nghìn đồng).

- Trả lại anh Phạm Xuân T3 01 đăng ký xe máy số 0308863 mang tên Chu Bá Th.

(*Tang vật trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/12/2021 và Lệnh thanh toán ngày 15/12/2021 tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam).*

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Tiến H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội;*
- *Công an Q.Tây Hồ*
- *Viện kiểm sát ND Q.Tây Hồ;*
- *Chi cục THA DS Q. Tây Hồ;*
- *Thi hành án hình sự;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Giang